

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-4-2021  
V/v “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Hà Thía;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Minh Tùng;

2/ Bà Trần Thị Nguyệt Quế.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 (*có mặt*).

Bị đơn: Ngô Phong Q, sinh năm 1959 (*vắng mặt lần 2*).

Cũng nơi cư trú: ấp B, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị P trình bày như sau:*

Hôn nhân của bà và ông Ngô Phong Q là do mai mối, có thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1983, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do bà và ông Q bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nên hôn nhân không hạnh phúc. Năm 2000 bà và ông Q đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Q nên bà xin ly hôn với ông Q.

Về con: Bà và ông Q có với nhau 03 con chung tên Ngô Hùng Phong V sinh năm 1984, Ngô Phong Tây P, sinh năm 1986 và Ngô Hoàng O, sinh năm 1988 tất cả đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Khi ly hôn, bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập ông Ngô Phong Q tham gia tố tụng nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà P mặc dù đương sự vẫn còn sinh sống tại nơi đăng ký thường trú là ấp Phụng Quới B, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần phù hợp với “Biên bản xác minh ngày 02/12/2020”. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án vắng mặt ông Q theo quy định.*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị P và ông Ngô Phong Q là vợ, chồng. Về con có 03 con chung, tất cả đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Ngô Phong Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về hôn nhân của bà P và ông Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tuy chưa đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 1983. Theo bà P trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, ông Q không chăm lo cho gia đình, vợ, chồng thường xuyên cãi vã nên hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông Q đã ly thân từ năm 2000 cho đến nay, trong thời gian ly thân không giải quyết được mâu thuẫn mà còn trầm trọng hơn, nếu duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả nguyên, bị đơn nên chấp nhận cho bà P được ly hôn là phù hợp. Tuy nhiên, nguyên, bị đơn không đăng ký kết hôn nên không công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Bà P và ông Q có 03 con chung tên Ngô Hùng Phong Vũ, sinh năm 1984, Ngô Phong Tây Phương, sinh năm 1986 và Ngô Hoàng Oanh Oanh, sinh năm 1988, tất cả đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với ông Q nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 9, 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### *Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị P và ông Ngô Phong Q là vợ, chồng.

Về con chung: có 03 con chung là Ngô Hùng Phong Vũ, sinh năm 1984, Ngô Phong Tây Phương, sinh năm 1986 và Ngô Hoàng Oanh Oanh, sinh năm 1988, tất cả đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/016501 ngày 07/10/2020. Bà P không phải nộp thêm án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế*

*thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**Võ Hà Thía**

